TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ly Thị C**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu N, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Trần Văn S**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu N, xã C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ly Thị C và anh Trần Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Trần Văn S trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 22/07/2012 và Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 15/09/2014. Chị Ly Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/ tháng/01 con, tổng 02 con chung là 5.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Chị Ly Thị C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức:* Chị Ly Thị C và anh Trần Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Ly Thị C tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003455 ngày 16/04/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Ly Thị C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6- Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ ;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Trần Việt Dũng